

2026年度(第76回)北海道倶楽部対抗競技グループ編成表

Aグループ

倶楽部名	
1	札幌リージェント GC
2	シャムロック CC
3	サ・ノースカントリー GC
4	滝 の CC
5	札幌国際 CC
6	コート旭川 CC
7	早 来 CC
8	ク ラ ー ク CC
9	桂 GC
10	札幌ベイ GC
11	札幌 GC
12	エバーグリーン GC
13	千歳空港 CC
14	小 樽 CC
15	スウェーデンヒルズ GC
16	阿 寒 CC
17	札幌北広島 GC
18	羊ヶ丘 CC
19	帯広国際 CC
20	函 館 GC
21	札幌エルム CC
22	帯 広 CC
23	恵 庭 CC
24	旭川メモリアル CC
25	グレート札幌 CC
26	ちとせインター GC
27	北 海 道 GC
28	真 駒 内 CC
29	大 沼 国 際 CC
30	エムアール茨戸 CC
31	千 歳 CC
32	定 山 溪 CC

Bグループ

倶楽部名	
1	ハッピーバレー GC
2	フォレスト旭川 CC
3	大 沼 レ イ ク GC
4	札幌芙蓉 CC
5	旭 川 GC
6	十 勝 CC
7	北海道ポロト GC
8	新 千 歳 CC
9	釧 路 CC
10	ニドムクラシック C
11	北海道ドリーム CC
12	チサン銭函 CC
13	レンブラント札幌 GC
14	ゴ ル フ 5 C
15	エ ミ ナ GC
16	ツキサップ GC
17	伊 達 CC
18	オホーツク CC
19	帯広白樺 CC
20	札幌テイネ GC
21	釧路風林 CC
22	旭川大雪山 CC
23	シェイクスピア CC
24	北海道リンクス CC
25	北海道ブルックス CC
26	室 蘭 GC
27	旭川国際 CC
28	旭川たかす GC
29	エ ム ズ GC
30	ノーザンアーク GC
31	安 平 GC
32	名 寄 白 樺 CC
33	温根湯国際 CC

Cグループ

倶楽部名	
1	登 別 CC
2	シャトレーゼ石狩 CC
3	鹿 部 CC
4	北 見 CC
5	石 狩 平 原 CC
6	北 海 道 CC
7	ニ セ コ GR
8	深 川 CC
9	グレート旭川 CC
10	セント旭川 GC
11	北海道クラシック帯広 GC
12	シャトレーゼマサリカップ CC
13	ノースバレー GC
14	サ ホ ロ CC
15	札幌スコットヒル GC
16	新 奈 井 江 CC
17	札幌 樽 GC
18	紋 別 CC
19	平 取 CC
20	増 毛 GC
21	北海道クラシック GC
22	樽 前 CC
23	北見ハーブヒル GC
24	南 宗 谷 CC
25	士 別 同 友 会 CC
26	御 前 水 GC
27	上湧別リバーサイド G
28	函館ベイコースト CC
29	根 室 GC
30	サ ロ ベ ツ CC
	稚 内 CC
	エーヴランド GC
	グリーンズコーレ CC

※ 2025年度成績順

※ 太文字は2025年度不参加倶楽部